TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 -2023
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vũ Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào;
Bà Võ Thị Trúc Mai.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa*:** Bả Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGD ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Mỹ K; địa chỉ: Khu phố 9, Phường A, thành phố B, tỉnh C có mặt.

Bị đơn: Ông Võ Thế H; địa chỉ: Kiệt 08/20 đường Đặng Dung, Phường A, thành phố B, tỉnh C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ K trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Mỹ K và ông Võ Thế H đăng ký kết hôn ngày 04/11/1994 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã (nay là thành phố) Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bà K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể sống chung với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với ông Võ Thế H.

Về con chung: Vợ chồng có con chung là anh Võ Huy H1, sinh ngày 26/7/1995. Anh H1 tuy đã thành niên nhưng không có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân vì bị suy thận giai đoạn cuối, thường xuyên chạy thận tại bệnh viện. Ly hôn, bà K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh H1

và yêu cầu ông Hoà cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản trình bày ý kiến; phiên H giải ngày 06/7/2023 bị đơn ông Võ Thế H trình bày:

Ông H đồng ý với ý kiến trình bày của bà K về nguyên nhân mâu thuẫn, về con chung. Tuy nhiên, theo ông H mâu thuẫn gia đình có thể khắc phục được nên mong muốn được đoàn tụ gia đình. Nếu bà K kiên quyết xin ly hôn, ông H đồng ý giao anh H1 cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông H cấp dưỡng nuôi anh H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị Mỹ K và ông Võ Thế H.

Về con chung: Giao anh Võ Huy H1, sinh ngày 26/7/1995 cho bà Đoàn Thị Mỹ K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà K khởi kiện ly hôn và yêu cầu được nuôi con, Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Võ Thế H cư trú tại: Kiệt 08/20 đường Đặng Dung, Phường A, thành phố B, tỉnh C nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đoàn Thị Mỹ K và ông Võ Thế H đăng ký kết hôn ngày 04/11/1994 tại Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Tòa án đã xác minh tình trạng mâu thuẫn của ông H và bà K tại chính quyền địa phương và chi hội phụ nữ khu phố nơi ông H và bà K sinh sống. Chính quyền không rõ nguyên nhân mâu thuẫn, bà K không sinh hoạt tại Chi hội phụ nữ khu phố và đề nghị Tòa án giải

quyết theo quy định của pháp luật. Theo ý kiến trình bày của bà K và ông H cũng thừa nhận thì ông H và bà K đã sống ly thân từ năm 2022 và hiện nay không còn sống chung với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ông H mong muốn được đoàn tụ gia đình để chăm sóc con chung nhưng ông H cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn.

Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Mỹ K được ly hôn ông Võ Thế H.

[2.2] Về con chung:

Ông H và bà K có một người con chung là anh Võ Huy H1, sinh ngày 26/7/1995, bà K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh H1 và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng.

Xét yêu cầu của bà K về quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng anh Võ Huy H1 là hoàn toàn chính đáng, bởi anh H1 tuy đã thành niên nhưng không có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân vì bị suy thận giai đoạn cuối, phải thường xuyên chạy thận. Nhận thấy, ông H không có mặt tại phiên tòa, tại văn bản trình bày ý kiến ngày 30/6/2023 và tại phiên H giải ngày 06/7/2023 ông H đồng ý giao anh Võ Huy H1 cho bà K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho bà Đoàn Thị Mỹ K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Võ Huy H1.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K và ông H thống nhất về mức cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Nhận thấy mức cấp dưỡng phù hợp với với điều kiện và quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Võ Thế H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 58; khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đoàn Thị Mỹ K và ông Võ Thế H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 04/11/1994).*

2. Về con chung: Giao anh Võ Huy H1, sinh ngày 26/7/1995 cho bà Đoàn Thị Mỹ K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Võ Thế H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 9/2023 cho đến khi anh H1 có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

Ông Võ Thế H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đoàn Thị Mỹ K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà K đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000821 ngày 14/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Bà Đoàn Thị Mỹ K đã nộp đủ án phí.

Ông Võ Thế H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- UBND Phường 1, tp Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Vũ Xuân